TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v "Ly hôn, T/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2019/QĐ-ST ngày 27/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Trương Thanh V, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Y trình bày:

Chị với anh Trương Thanh V chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì chị bắt đầu cảm thấy không hợp nhau nhưng chị vẫn chịu đựng và cố gắng để làm tròn bổn phận người vợ. Tuy nhiên càng sống chung chị nhận thấy anh V là người thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh V chỉ lo ăn chơi, không phụ chị lo kinh tế gia đình, một mình chị phải gánh vác. Cũng có những lúc vợ chồng cãi nhau nhưng không gay gắt vì chị luôn

là người nhường nhịn. Từ khi sống với anh V chị đã cố gắng rất nhiều về tình cảm và trong cuộc sống nhưng anh V thì ngược lại sống rất thiếu trách nhiệm, chị cũng đã cho anh V rất nhiều cơ hội để thể hiện trách nhiệm của một người chồng, người cha nhưng anh V vẫn vậy chỉ lo ăn chơi, không lo lắng gì cho gia đình. Càng ngày chị càng nhận thấy tình cảm đối với anh V không còn, nên không muốn hàn gắn tình cảm, vợ chồng cũng đã sống ly thân khoảng 09 tháng. Nay chị Y yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Y yêu cầu được ly hôn với anh Trương Thanh V.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Thúy N sinh ngày 04/4/2008 và Trương Gia H sinh ngày 24/9/2015. Sau ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn anh Trương Thanh V trình bày:

Anh với vợ Nguyễn Thị Kiều Y chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch. Thời gian đầu sống chung với nhà cha mẹ ruột của anh, khoảng 02 năm sau thì cất nhà ra ở riêng cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc, lâu lâu cũng xảy ra cãi nhau nhưng không lớn. Vợ chồng cũng không mất lòng hai bên gia đình, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Từ khi cưới nhau anh chưa bao giờ đánh đập vợ, chưa chửi tục nói bậy lần nào, cũng không nhậu nhẹt, cờ bạc. Khoảng vài tháng nay vợ nói với anh là muốn ly hôn vì anh không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống không hợp. Vợ chồng vẫn sống chung nhà những đã không ngủ chung khoảng 9 tháng nay.

Nay ý kiến của anh V như sau:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với cô Nguyễn Thị Kiều Y.

Về con chung: Có 02 con chung Trương Thị Thúy N sinh ngày 04/4/2008 và Trương Gia H sinh ngày 24/9/2015 hiện đang sống chung với cha mẹ. Nếu trường hợp cha mẹ ly hôn thì con muốn sống với ai cũng được.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Y được ly hôn với anh Trương Thanh V.

Về con chung: Giao 02 con chung Trương Thị Thúy N sinh ngày 04/4/2008 và Trương Gia H sinh ngày 24/9/2015 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Y và anh V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Trương Thanh V có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Về nội dung:

[2] Chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Trương Thanh V chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/KH quyển số 01/2006 ngày 13/02/2006. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Y, thấy: Chị Y và anh V đã sống ly thân khoảng 9 tháng nay. Chị Y trình bày rằng do trong cuộc sống anh V chỉ lo ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con, sống thiếu trách nhiệm, kinh tế gia đình để chị một mình gánh vác. Sau nhiều lần cho cơ hội nhưng anh V vẫn không sửa đổi nên chị quyết định ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2019, Trưởng ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch đã cung cấp về tình trạng hôn nhân của chị Y và anh V như sau: "Vợ chồng Y, V trong cuộc sống không thấy xảy ra mâu thuẫn, không cãi vã, đánh đập nhau. Tuy nhiên anh V là người thiếu trách nhiệm, chỉ lo

ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con, kinh tế chỉ do chị Y đảm nhận". Như vậy, chính sự thiếu trách nhiệm của anh V đối với gia đình, vợ con đã làm cho chị Y ngày càng mất dần niềm tin và tình cảm đối với chồng, khi không chịu đựng được nữa nên đã dẫn tới việc ly hôn. Anh V cũng thừa nhận trong cuộc sống anh không quan tâm đến gia đình, vợ con tuy nhiên anh không muốn ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ và thương con. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay anh V không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác phía chị Y cương quyết yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh V không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Y.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Trong quá trình sống chung thì 02 con chung chủ yếu do chị Y là người chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác tại biên bản lấy ý kiến thì cháu Trương Thị Thúy N cũng muốn được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Anh V không tranh chấp về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Trương Thị Thúy N sinh ngày 04/4/2008 và Trương Gia H sinh ngày 24/9/2015 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 14 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Y được ly hôn với anh Trương Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/KH quyển số 01/2006 ngày 13/020/2006 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trương Thị Thúy N sinh ngày 04/4/2008 và Trương Gia H sinh ngày 24/9/2015.

Anh Trương Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y phải tạo điều kiện cho V được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có nợ chung. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Kiều Y và anh Trương Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000108 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hoài Lâm